

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA XOẮN HDPE

Áp dụng từ ngày 01/01/2012

STT	Mã hàng	Đường kính ngoài (mm)	Đường kính trong (mm)	Chiều dài ống (m)	Giá bán vnd/1m
1	TFP 3A Ø 32/25	32 ± 2,0	25 ± 2,0	200 ÷ 500	14.080
2	TFP 3A Ø 40/30	40 ± 2,0	30 ± 2,0	200 ÷ 500	16.390
3	TFP 3A Ø 50/40	50 ± 2,0	40 ± 2,0	200	23.540
4	TFP 3A Ø 65/50	65 ± 2,5	50 ± 2,5	100	32.230
5	TFP 3A Ø 85/65	85 ± 3,0	65 ± 3,0	100	46.750
6	TFP 3A Ø 105/80	105 ± 3,0	80 ± 3,0	100	60.830
7	TFP 3A Ø 112/90	112 ± 4,0	90 ± 4,0	100	69.960
8	TFP 3A Ø 130/100	130 ± 4,0	100 ± 4,0	100	85.910
9	TFP 3A Ø 160/125	160 ± 4,0	125 ± 4,0	100	133.540
10	TFP 3A Ø 195/150	195 ± 4,0	150 ± 4,0	50 ÷ 100	182.380
11	TFP 3A Ø 230/175	230 ± 4,0	175 ± 4,0	50 ÷ 100	271.920
12	TFP 3A Ø 260/200	260 ± 4,0	200 ± 4,0	50 ÷ 100	325.050

Chú ý:

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT 10%
- Chưa bao gồm chi phí vận chuyển.



**Chợ xây dựng hướng tới cải thiện hệ thống phân phối, cắt giảm giá thành sản phẩm.
Chúng tôi luôn sẵn sàng để khách hàng gửi trọn niềm tin.**